

Số: /STP-VP

Đồng Nai, ngày tháng 9 năm 2020

V/v xây dựng dự toán NSNN năm
2021, kế hoạch tài chính – ngân
sách nhà nước 3 năm 2021 - 2023

Kính gửi: Sở Tài chính.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4546/STC-QLNS ngày 19/8/2020 của Sở Tài chính về việc xây dựng dự toán NSNN năm 2021 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2021 – 2023 và Công văn số 4757/STC-TCHCSN ngày 28/8/2020 của Sở Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

Sở Tư pháp xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính – ngân sách 03 năm 2021 – 2023 như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2020

Sở Tư pháp là cơ quan quản lý nhà nước, có 5 đơn vị trực thuộc, trong đó: 01 đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước), 01 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản) và 03 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên (Phòng Công chứng số 1, 3, 4). Sở Tư pháp đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu – chi ngân sách nhà nước năm 2020 như sau:

a) Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước

- Về thu phí, lệ phí, thù lao dịch vụ

+ Dự toán thu phí, lệ phí, thù lao dịch vụ năm 2020: 14.130.000.000 đồng (Trong đó: Số nộp NSNN: 3.055.000.000 đồng, số trích để lại sử dụng: 10.475.000.000 đồng).

+ Số thu phí, lệ phí, thù lao dịch vụ đã thu được 7 tháng đầu năm 2020: 11.657.813.542 đồng đạt 80,4 % so với dự toán giao đầu năm (Trong đó: Số nộp NSNN: 2.322.664.386 đồng, số trích để lại sử dụng: 9.335.149.156 đồng).

+ Ước thực hiện năm 2020: 14.917.000.000 đồng đạt 105,6% so với dự toán giao đầu năm (Trong đó: Số nộp NSNN: 3.217.000.000 đồng, số trích để lại sử dụng: 11.100.000.000 đồng).

Cuối năm trên cơ sở số thu phí được trích để lại sử dụng, các đơn vị thực hiện trích lập cải cách tiền lương theo quy định.

(Đính kèm Biểu mẫu số 05)

b) Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên

b.1) Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi NSNN 7 tháng đầu năm 2020

- Chi thường xuyên: 5.166.508.329 đồng, trong đó:

+ Sở Tư pháp: 2.922.723.784 đồng (Trong đó: Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp: 2.015.496.753 đồng, chi hoạt động: 907.227.031 đồng).

+ Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước: 1.883.499.131 đồng (Trong đó: Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp: 1.487.304.279 đồng, chi hoạt động: 396.194.852 đồng).

+ Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản: 360.285.414 đồng (Trong đó: Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp: 275.437.814 đồng, chi hoạt động: 84.847.600 đồng).

- Chi không thường xuyên: 2.133.839.943 đồng, trong đó:

+ Sở Tư pháp: 1.935.817.569 đồng bao gồm tiền công cho lao động Hợp đồng theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP: 184.294.278 đồng.

+ Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước: 198.022.374 đồng.

- Tổng chi từ nguồn thu phí, thù lao dịch vụ: 4.652.262.065 đồng, trong đó:

+ Sở Tư pháp: 1.798.000.000 đồng.

+ Phòng Công chứng số 1: 782.000.000 đồng.

+ Phòng Công chứng số 3: 506.347.000 đồng.

+ Phòng Công chứng số 4: 1.565.915.065 đồng.

+ Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản: 332.026.810 đồng.

b.2) Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi NSNN ước thực hiện năm 2020

- Chi thường xuyên: 9.460.000.000 đồng, trong đó:

+ Sở Tư pháp: 5.416.000.000 đồng (Trong đó: Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp: 3.381.000.000 đồng, chi hoạt động: 2.035.000.000 đồng).

+ Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước: 3.409.000.000 đồng (Trong đó: Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp: 2.605.000.000 đồng, chi hoạt động: 804.000.000 đồng).

+ Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản: 635.000.000 đồng (Trong đó: Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp: 550.152.400 đồng, chi hoạt động: 84.847.600 đồng).

- Chi không thường xuyên: 8.061.600.000 đồng, trong đó:

+ Sở Tư pháp: 6.996.600.000 đồng.

+ Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước: 1.065.000.000 đồng.

- Chi hoạt động từ nguồn phí, thù lao dịch vụ: 11.700.000.000 đồng, trong đó:

+ Sở Tư pháp: 3.150.000.000 đồng.

+ Phòng Công chứng số 1: 2.850.000.000 đồng.

+ Phòng Công chứng số 3: 1.725.000.000 đồng.

+ Phòng Công chứng số 4: 3.375.000.000 đồng.

+ Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản: 600.000.000 đồng.

2. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

a) Dự toán thu ngân sách nhà nước

Tổng số thu phí, lệ phí, thù lao dịch vụ: 14.920.000.000 đồng.

Trong đó: + Số thu lệ phí: 20.000.000 đồng.

+ Số thu phí: 14.300.000.000 đồng.

+ Số thu thù lao dịch vụ: 600.000.000 đồng.

b) Dự toán chi ngân sách nhà nước

b.1) Dự toán chi đầu tư phát triển

Dự án nâng cấp, kết nối liên thông phần mềm giao dịch bảo đảm phục vụ công tác quản lý nhà nước: 3.500.000.000 đồng.

b.2) Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021

- Chi thường xuyên: 10.029.000.000 đồng, trong đó:

+ Sở Tư pháp: 5.839.000.000 đồng.

+ Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước: 3.490.000.000 đồng.

+ Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản: 700.000.000 đồng.

- Chi không thường xuyên: 15.418.000.000 đồng, trong đó:

+ Sở Tư pháp: 14.233.000.000 đồng.

* Kinh phí Hợp đồng Nghị định 161: 368.000.000 đồng.

* Kinh phí tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật các Sở, ngành: 8.800.000.000 đồng.

* Kinh phí thẩm định, góp ý, rà soát văn bản, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, Hội nghị về công tác văn bản, hội nghị hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: 200.000.000 đồng.

* Kinh phí xây dựng văn bản QPPL của Sở Tư pháp và các sở, ngành: 800.000.000 đồng.

* Kinh phí thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: 100.000.000 đồng.

* Kinh phí thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật: 90.000.000 đồng.

* Kinh phí tổ chức tập huấn công tác pháp chế, công tác bồi thường nhà nước: 50.000.000 đồng.

* Kinh phí hoạt động thanh tra, may trang phục thanh tra: 75.000.000 đồng.

* Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thu lệ phí (nhập, thôi, trở lại quốc tịch; lệ phí nuôi con nuôi....): 20.000.000 đồng.

* Kinh phí mua sắm giấy tờ, sổ hộ tịch, bản sao giấy khai sinh cấp phát cho các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh: 2.500.000.000 đồng.

* Kinh phí sắp xếp, chỉnh lý tài liệu kho lưu trữ: 1.200.000.000 đồng.

+ Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước: 1.215.000.000 đồng.

* Kinh phí hoạt động nghiệp vụ ngành trợ giúp pháp lý: 1.215.000.000 đồng.

+ Dự toán chi từ nguồn thu phí để lại đơn vị: 11.100.000.000 đồng.

+ Dự toán chi từ nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ: 600.000.000 đồng.

(Đính kèm biểu mẫu số 05, 06, 07, 12.1, 12.3, 12.4, 12.5, 14, 15.1, 15.2 và phụ lục 1, 2, 3)

3. Kế hoạch tài chính – ngân sách 03 năm 2021 – 2023

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính, Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2021 – 2023 như sau:

a) Năm 2021:

- Dự toán thu NSNN: 14.920.000.000 đồng.

Trong đó: + *Số thu phí, lệ phí: 14.320.000.000 đồng.*

+ *Số thu thù lao dịch vụ: 600.000.000 đồng.*

+ *Số phí, lệ phí nộp NSNN: 2.995.000.000 đồng.*

- Tổng nhu cầu chi đầu tư phát triển: 3.500.000.000 đồng.

- Tổng nhu cầu chi thường xuyên từ NSNN: 25.478.000.000 đồng.

- Tổng nhu cầu chi từ nguồn thu phí, thù lao được để lại: 11.700.000.000 đồng.

b) Năm 2022:

- Dự toán thu NSNN: 15.648.000.000 đồng.

Trong đó: + *Số thu phí, lệ phí: 14.878.000.000 đồng.*

+ *Số thu thù lao dịch vụ: 770.000.000 đồng.*

+ *Số phí, lệ phí nộp NSNN: 3.067.750.000 đồng.*

- Tổng nhu cầu chi NSNN: 28.554.000.000 đồng.

- Tổng nhu cầu chi từ nguồn thu phí, thù lao được để lại: 12.343.000.000 đồng.

c) Năm 2023:

- Dự toán thu NSNN: 16.367.000.000 đồng.

Trong đó: + *Số thu phí, lệ phí: 15.520.000.000 đồng.*

+ *Số thu thù lao dịch vụ: 847.000.000 đồng.*

+ *Số phí, lệ phí nộp NSNN: 3.170.760.000 đồng.*

- Tổng nhu cầu chi NSNN: 32.088.000.000 đồng.

- Tổng nhu cầu chi từ nguồn thu phí được để lại: 12.963.000.000 đồng.

(Đính kèm Mẫu biểu số 13, 16, 19)./.

Sở Tư pháp gửi Sở Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc, các Phó Giám đốc STP;
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu: VT, VP.
- (Nga – KTV)

GIÁM ĐỐC

Võ Thị Xuân Đào